TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lứ

Bà Nguyễn Thị Lư

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vì Thị L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Không xác định được bố, Họ tên mẹ: Bà Vì Thị B (đã chết); có chồng là Tráng A C, sinh năm 1959 và 08 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 09/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

-Ông Lường Văn H, sinh năm 1965, trú tại: Bản Đ, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

-Anh Vì Văn H, sinh năm 1985, trú tại: Bản Ch, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

-Anh Lầu A D, sinh năm 1990, trú tại: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lường Văn H và Vì Văn H đều là đối tượng nghiện ma túy nên cả hai đã rủ nhau đến bản P, xã V để mua ma túy về sử dụng khi đến nhà Vì Thị L thấy L đang ở nhà Lường Văn H hỏi mua 100.000 đồng Heroine và 150.000 đồng Hồng phiến. L đồng ý, lệnh cầm 250.000 đồng Lường Văn H đưa và đi vào nhà lấy 01 gói nolon màu đen bên trong đựng 3 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu xanh bên trong là heroine đưa cho Lường Văn H rồi L đi xuống bếp. Sau khi mua được số ma túy của L, Lường Văn H lấy 01 viên hồng phiến ra xử dụng, đưa cho Vì Văn H 02 viên Hồng phiến, Vì Văn H lấy ra 1,5 viên Hồng phiến để sử dụng. Khi Lường Văn H và Vì Văn H vừa sử dụng ma túy song thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn H, 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng mảnh nén màu hồng thu giữ của Vì Văn H; 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đó có 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của Vì Thị L, 01 bật lủa màu trắng thu giữ tại nhà Vì Thị L, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy thu giữ tại nhà Vì Thị L.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh và thi hành lệnh khám khẩn cấp chỗ ở của Vì Thị L. Quá trình khám xét thu giữ: 01 chiếc tất màu đen có viền trắng đựng một mảnh nilon màu xanh bên trong đựng 07 gói nilon nhỏ màu xanh bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗ viên đều có ký hiệu WY.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số chất bột màu trắng đã thu giữ của Lường Văn H có khối lượng 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H1, mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H2; Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Vì Thị L có khối lượng là 1,57 gam, lấy 0,42 gam làm mẫu giám đinh ký hiệu L2, L4, L6, L8, L10, L12, L14; tổng khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Vì Thị L có khối lượng 0,52 gam, lấy 0,21 gam làm mẫu giám định ký hiệu L. Các mẫu trên được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy, khối lượng ma túy.

Tại kết luận giám đinh số: 1088 ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:*"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu H1, L là ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam; mẫu gửi giám định ký hiệu H, L2, L4, L6, L8, L10, L12, L14 là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,56 gam loại chất Methamphetamine và 1,59 gam, loại chất heroine."*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo cất giấu ma túy mục đích là để bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vì Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy

theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Thị L từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 0,31 gam Methamphetamine và 1,15 gam heroine, 01 chiếc tất màu đen viền trắng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Thị L cùng vỏ gói niêm phong ban dầu, 01 Que thử ma túy đối với Lường Văn H cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Văn H cùng vỏ gói niêm phong ban đầu. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu Sung ngân sách nhà nước 250.000 đồng là số tiền do pham tội mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vì Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ là Biên bản bắt người phạm tội quả, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định số 1088 ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến anh, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 09/10/2018, bị cáo Vì Thị L đã có hành vi tàng trữ 0,56 gam Methamphetamine và 1,59 gam heroine, mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ quy định

tại Điều 4, Mục I phụ lục của nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì tổng khối lượng của các chất ma túy methamphetamine và heroine là 0,56 gam + 1,59 gam = 2,15 gam. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn cố tình tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vì Thị L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy lệnh tạm giam của Cơ quan Công an huyện V vẫn còn thời gian tạm giam để đảm bảo thi hành án nên duy trì lệnh tạm giam số 126/LTG-CQĐT ngày 15/10/2018 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Vì Thị L còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn H và Vì Văn H là vi phạm hành chính nên ngày 31/10/2018 công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính và đề nghị UBND xã Ch áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn H và Vì Văn H tại nhà Vì Thị L, do Lò Văn H và Vì Văn H tự ý sử dụng tại nhà L, việc sử dụng ma túy L không biết nên không có căn cứ xử lý Vì Thị L về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Vì Thị L nhặt được ở khu vực dốc thuộc bản P, xã V, huyện V. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,31 gam Methamphetamine và 1,15 gam heroine, 01 chiếc tất màu đen viền trắng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Thị L cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Lường Văn H cùng vỏ gói niêm

phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Văn H cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bật lửa màu trắng và 01 mảnh giấy bạc là những vật nhà nước cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dung cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 250.000 đồng là số tiền do pham tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Thị L phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Thị L 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2018 (là ngày bị bắt đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 0,31 gam Methamphetamine và 1,15 gam heroine, 01 chiếc tất màu đen viền trắng cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Thị L cùng vỏ gói niêm phong ban dầu, 01 que thử ma túy đối với Lường Văn H cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 que thử ma túy đối với Vì Văn H cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 bật lửa màu trắng và 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 250.000 đồng của bị cáo Vì Thị L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu